

KINH TẾ VN NĂM 2012 & GIẢI PHÁP NĂM 2013

PGS.TS. ĐÀO DUY HUÂN

Năm 2012, nền kinh tế VN đã vượt qua thời kỳ khó khăn nhất. Nhiều chỉ số kinh tế vĩ mô đã có những chuyển biến tích cực hơn so với những quý đầu năm, dù vậy vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế như: thiếu sự ổn định, sức mua trên thị trường suy giảm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trên thị trường đang có dấu hiệu tăng chậm. Nguyên nhân là do tình hình kinh tế thế giới và trong nước năm 2012 vẫn chưa hồi phục rõ nét, sản xuất tăng trưởng chậm, thị trường bất động sản vẫn chưa hồi phục, số doanh nghiệp ngưng hoạt động gia tăng nhanh so với số doanh nghiệp mới thành lập, nợ xấu của ngân hàng ở mức cao..., đã dẫn đến thất nghiệp nhiều, nảy sinh nhiều tiêu cực trong đời sống xã hội. Bài viết phân tích những kết quả tích cực cùng những hạn chế, yếu kém trong nền kinh tế xã hội năm 2012 và những kịch bản và dự báo tăng trưởng cho nền kinh tế năm 2013.

Từ khóa: Kinh tế VN, kinh tế vĩ mô, kinh tế thế giới, nợ xấu, thị trường bất động sản, kịch bản và dự báo tăng trưởng.

Năm 2013, môi trường quốc tế sẽ có nhiều cơ hội, môi trường trong nước tiếp tục được cải thiện, thuận lợi hơn cho sự phát triển. Hy vọng kinh tế - xã hội VN năm 2013 sẽ có khả năng tăng trưởng tốt hơn trên tất cả các mặt GDP, GNP, về hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp..., xuất khẩu có khả năng gia tăng, cơ hội việc làm sẽ nhiều hơn so với năm 2012.

1. Tổng quát kinh tế-xã hội năm 2012

Năm 2012, do kinh tế thế giới biến động theo chiều hướng không thuận lợi như nợ công các nước châu Âu vẫn chưa giải quyết ổn thỏa, tình hình an ninh phức tạp trên đất liền, trên biển. Các nền kinh tế lớn hồi phục chậm nên tăng trưởng toàn cầu thấp hơn dự báo đầu năm, đã tác động tiêu cực đến

nền kinh tế VN. Ở trong nước tiếp tục thực hiện việc thắt chặt tài khóa và tiền tệ để kiềm chế lạm phát, hệ quả là cầu nội địa giảm mạnh, hàng tồn kho lớn, nợ xấu còn cao, doanh nghiệp khó tiếp cận vốn, sản xuất gặp nhiều khó khăn.

Năm 2012, Chính phủ cũng đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp đồng bộ để thực hiện mục tiêu Quốc hội đã đề ra, cùng với sự nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, kinh tế - xã hội đã có chuyển biến nhất định và đã đạt được kết quả sau:

1.1. Những kết quả tích cực

Một: Theo số liệu của Tổng cục Thống kê tình hình kinh tế xã hội năm 2012, theo đó tổng sản phẩm quốc nội (GDP) theo giá so sánh 1994 ước tính tăng 5,03% so với

năm 2011, trong đó quý 1 tăng 4,64%; quý 2 tăng 4,80%; quý 3 tăng 5,05%; quý 4 tăng 5,44%. GDP của nền kinh tế ước đạt trên 136 tỉ USD, thu nhập bình quân đầu người (GNP) đạt trên 1.540 USD. Trong 5,03% tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,72%, đóng góp 0,44 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,52%, đóng góp 1,89 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,42%, đóng góp 2,7 điểm phần trăm.

Hai: Kinh tế vĩ mô dần ổn định, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng cả được kiềm chế ở mức 7,5%. Sở dĩ đạt được kết quả tích cực này là do ba nguyên nhân sau: thứ nhất là tác động từ việc thắt chặt chính

sách tiền tệ từ sau Nghị quyết 13 của Chính phủ và đã thực hiện nhất quán trong thời gian dài (đến thời điểm này có độ trễ 8 tháng) nên trong năm 2012 duy trì được lạm phát thấp. Thứ hai là tăng trưởng kinh tế trong nước suy giảm do tăng trưởng sản xuất công nghiệp thấp, hàng tồn kho tăng cao. Với sức mua yếu nên giá cả tăng rất chậm trên thị trường nội địa. Thứ ba là tăng trưởng kinh tế toàn cầu không chỉ giảm ở mức bình quân chung mà ở tất cả các nước, trong đó có các bạn hàng lớn của VN. Điều đó cho thấy sức cầu của thị trường bên ngoài VN cũng suy giảm nên góp phần giúp lạm phát của VN thấp.

Ba: So với đầu năm, lãi suất cho vay đã giảm, cơ cấu tín dụng có chuyển biến theo hướng tăng tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn, cho xuất khẩu, cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, và tăng tín dụng cho công nghiệp phụ trợ đã tác động tích cực đến ổn định kinh tế. Tỷ giá cơ bản ổn định so với đầu năm, dự trữ ngoại hối tăng. Bội chi ngân sách Nhà nước năm 2012 bằng 29,5% GDP.

Bốn: Kim ngạch xuất khẩu năm 2012 ước tính đạt 114,6 tỉ USD, tăng 18% (17,7 tỉ USD) so với 2011, trong đó khu vực đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) ước đạt 72,29 tỉ USD, tăng 31% (17,2 tỉ USD), khu vực doanh nghiệp trong nước ước đạt 42,3 tỉ USD, tăng 1,3% (552 triệu USD). Số liệu trên cho thấy xuất khẩu của VN trong năm 2012 đạt tốc độ tăng khá cao, tình hình xuất khẩu của VN vẫn khả quan trong bối cảnh suy giảm nền kinh tế toàn cầu có dấu hiệu phục hồi nhưng không vững chắc và không đồng đều giữa các quốc gia.

Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng tăng so với năm 2011 gồm: chất dẻo nguyên liệu tăng 66% (158 triệu USD), điện tử máy tính và linh kiện tăng 69% (3,2 tỉ USD), điện thoại các loại và linh kiện tăng 98% (6,24 tỉ USD).

Về cơ cấu nhóm hàng, so với năm 2011, kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản tăng mạnh nhất với 49,9%, đây cũng là nhóm hàng chiếm tỉ trọng cao 45,1%. Nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp ước chiếm 34,1%, giảm 18 triệu so với cùng kỳ. Nhóm hàng nông, lâm sản chiếm 15,4%, tăng 18%. Hàng thủy sản chiếm 5,4%, tăng 0,7%.

Nhìn vào cơ cấu mặt hàng và nhóm hàng xuất khẩu có thể thấy rằng các mặt hàng xuất khẩu chứa hàm lượng công nghệ cao (máy ảnh, máy tính, máy quay phim,...) chủ yếu vẫn là sản phẩm của các doanh nghiệp FDI.

Nhóm hàng nông lâm sản có tăng song ở mức thấp hơn nhiều so với các mặt hàng thuộc nhóm hàng công nghiệp nặng. Các mặt hàng rau quả tăng 28,3%, hạt điều tăng 0,5%, cà phê tăng 33,9%, chè tăng 10,6%, gạo tăng 0,9% và thủy sản là một trong những mặt hàng được phát triển mạnh tại VN song lại có mức tăng thấp 0,7%.

Đặc biệt, trong năm 2012, xuất khẩu hạt tiêu của VN đã đạt được kết quả khá tốt do giá hạt tiêu trên thị trường thế giới tăng. Mặc dù, sản lượng giảm 4,2% song về trị giá xuất khẩu của mặt hàng này vẫn đạt mức tăng trưởng là 10,4%. Hiện VN đang là nước đứng đầu về xuất khẩu hạt tiêu và chiếm trên 50% thị trường thế giới. Song đó chỉ là một hiện tượng đơn lẻ.

Năm: Giải quyết việc làm cho

trên 1,5 triệu lao động, bao gồm 8 vạn lao động làm việc tại nước ngoài. Tỷ lệ thất nghiệp ở trong độ tuổi khu vực thành thị 3,63%, tăng nhẹ so với năm 2011 (3,6%). Chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được tổ chức thực hiện tốt, góp phần giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống và giúp người lao động tìm được việc làm mới. Tỷ lệ hộ nghèo cả nước (theo tiêu chuẩn VN) tính đến cuối năm 2012 ước còn 10%, giảm 1,76% so với cuối năm 2011.

Sáu: Việc triển khai nghiêm túc Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách Nhà nước và vốn trái phiếu chính phủ đã khắc phục rõ nét tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, lãng phí và kém hiệu quả, nhất là ở các Bộ ngành Trung ương. Các Bộ ngành, địa phương đã rà soát, đánh giá lại các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý, đã chú ý ưu tiên tập trung vốn cho các dự án có hiệu quả kinh tế - xã hội cao, sớm hoàn thành trong năm 2012 - 2013, kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư đã được tăng cường. Từng bước thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn, đã rà soát lại và thực hiện phân bổ vốn trái phiếu chính phủ cho cả thời kỳ 2012 - 2015. Bước đầu thống kê, tập hợp số nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước, phân đầu đến năm 2015 phải hoàn tất thanh toán số nợ đọng nói trên.

Bảy: Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng được phê duyệt với lộ trình cụ thể là cơ sở pháp lý cho việc tái cơ cấu các tổ chức tín dụng. Nhờ việc triển khai đồng bộ quyết liệt, việc cơ cấu lại các ngân hàng thương mại yếu

kém, thanh khoản của hệ thống nói chung và các tổ chức tín dụng nói riêng được cải thiện đáng kể, nguy cơ rủi ro gây mất an toàn hệ thống đã được đẩy lùi.

Tám: Trên cơ sở Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đã được phê duyệt vào tháng 7/2012, các Bộ, ngành và địa phương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước đang xây dựng, phê duyệt đề án tái cơ cấu cho từng doanh nghiệp. Đến ngày 22/10/2012, đã có 52 Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước xây dựng đề án tái cơ cấu trình Bộ chuyên ngành, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đối với doanh nghiệp địa phương, 21/23 đề án đã được phê duyệt. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 về phân công, phân cấp thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. Năm qua, đa số các doanh nghiệp đã phải tiến hành tái cấu trúc trên cơ sở tự nguyện. Khảo sát cho thấy hơn 90% các nhà quản lý doanh nghiệp đã đang và sẽ tái cấu trúc lại doanh nghiệp của mình. Đa số các chủ doanh nghiệp cho biết việc cắt giảm chi phí, mở rộng sản xuất kinh doanh đã đóng góp chính trong việc tạo ra lợi nhuận trong năm 2012.

1.2. Những hạn chế, yếu kém

Một: Kinh tế vĩ mô chưa thật ổn định; kết quả kiểm chế lạm phát chưa vững chắc. Còn 5 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch (tăng trưởng GDP, tỉ lệ tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so với GDP, tạo việc làm, mức giảm tỉ lệ hộ nghèo và tỉ lệ che phủ rừng). Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (kế hoạch là 6-6,5%), tỉ lệ tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so

với GDP (kế hoạch là 33,5%), tạo việc làm (kế hoạch là 1,6 triệu lao động), mức giảm tỉ lệ hộ nghèo (kế hoạch là giảm 2%) và tỉ lệ che phủ rừng (kế hoạch là 41%)

Hai: Tổng dư nợ tín dụng tăng thấp hơn nhiều so với mục tiêu đề ra và chênh lệch lớn so với tốc độ tăng huy động vốn; tình trạng nợ xấu của hệ thống ngân hàng chậm được giải quyết. Thị trường bất động sản trầm lắng, chưa có khả năng phục hồi; thị trường chứng khoán giảm mạnh. Thị trường chứng khoán VN đang mất dần thanh khoản. Bất cứ thị trường gì thì người trả tiền là quan trọng nhất. Và thanh khoản hiện tại đang phản ánh mức độ quan tâm của nhà đầu tư tới thị trường chứng khoán là ít.

Ba: Khu vực doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, nhất là khó vay vốn tín dụng, số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động vẫn tăng; sản xuất, kinh doanh phục hồi chậm; sức mua của thị trường trong nước thấp, tồn kho của một số ngành còn ở mức cao. Tình trạng buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng chưa được ngăn chặn hiệu quả, ảnh hưởng xấu đến sản xuất trong nước. Số lượng doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động gia tăng và chưa có dấu hiệu dừng lại. Hàng hóa tiêu thụ sản phẩm chậm dần đến lượng hàng tồn kho cao, các doanh nghiệp hiện nay cũng đang chịu những khó khăn rất lớn do phải chi phí sản xuất đang tăng rất cao.

Vietnam Report đã tiến hành điều tra 192 đại diện các doanh nghiệp nằm trong bảng V1000 (top 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất), VNR500 (top 500 doanh nghiệp lớn nhất) và FAST500 (top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất) về kết quả

hoạt động kinh doanh năm 2012 của doanh nghiệp, cũng như quan điểm của đại diện doanh nghiệp về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng và triển vọng của cả nền kinh tế năm 2013 nói chung. Cuộc điều tra này cho thấy các doanh nghiệp đang gặp khó khăn, khi cho rằng năm 2012 là một năm kinh doanh kém hơn năm 2011. Tất cả (100%) đại diện của ngành ngân hàng tài chính chỉ ra rằng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 không bằng năm 2011, trong khi 60% các doanh nghiệp sắt thép - xây dựng cũng chia sẻ nhận định này. Ôn về môi trường kinh doanh, sự suy giảm về cầu tiêu dùng trên thị trường giá và nguyên vật liệu tăng. Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng bày tỏ mối lo ngại về sự biến động trong chính sách quản lý cũng như sự khó khăn trong việc huy động vốn trong năm 2013.

Bốn: Trước đây, VN là một nước có thu nhập bình quân đầu người thấp, nên thuộc diện được nhận nguồn vốn giá rẻ của Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA) - thuộc nhóm Ngân hàng Thế giới (WB). Từ năm 2012, thu nhập của người VN vượt ngưỡng 1.260 USD, vì vậy về mặt kỹ thuật, VN đã đạt được các tiêu chí để "tốt nghiệp IDA" - tức là thôi nhận viện trợ từ tổ chức này từ tài khóa 2014 và bắt đầu việc trả nợ từ tài khóa 2015. Tuy nhiên, một báo cáo của Chính phủ VN, đưa ra trong Hội nghị Nhóm tư vấn các nhà tài trợ (Hội nghị CG) vừa rồi, cho rằng thu nhập bình quân đầu người (GNI) của VN cao chỉ là danh nghĩa. Theo đó, trong 5 năm qua, việc tăng giá tiền đồng trong bối cảnh mất cân bằng vĩ mô và lạm phát cao là nguyên nhân đẩy thu nhập cao lên. Cụ thể, trong giai đoạn 2000 - 2007, mức



tăng giá đồng nội tệ đóng góp 10% trong việc tăng thu nhập bình quân đầu người (tính theo phương pháp Atlas). Tuy nhiên sang giai đoạn 2007 - 2011 đã có sự thay đổi đột ngột, với 50% mức tăng trưởng thu nhập bình quân đầu người là do tiền đồng mất giá.

Bốn: Hầu hết các mặt hàng nông sản xuất khẩu của VN tuy dẫn đầu về xuất khẩu trên thế giới nhưng vẫn chưa có thế mạnh và vị trí vững chắc trên thị trường thế giới.

Các mặt hàng nông sản xuất khẩu chỉ có thể cạnh tranh về giá và chỉ có ưu thế khi xuất khẩu sang các nước không đòi hỏi quá gắt gao về chất lượng và độ tinh chế hoặc xuất khẩu các mặt hàng này sang các nước như là một nguyên liệu đầu vào để rồi chỉ qua quá trình tinh chế thêm và đóng gói lại được xuất khẩu sang các thị trường “khó tính” như Mỹ, các nước EU,... với giá trị lớn hơn nhiều so với sản phẩm sản xuất tại VN chẳng hạn như mặt hàng chè và cà phê.

Năm: Thống kê cũng cho thấy tỉ lệ giá trị hàng tồn kho tại thời điểm 1/12/2012 so với giá trị sản xuất ước tính cả năm 2012 của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là 6,9%, trong đó một số ngành có tỉ lệ giá trị hàng tồn kho cao như chế

biến và bảo quản thủy sản 12,3%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu 10,6%; sản xuất phân bón và hợp chất nitơ 9,5%; sản xuất xe có động cơ 9,1%.

1.3. Nguyên nhân

Một: Cùng với chính sách thắt chặt chi tiêu đầu tư công theo tinh thần của Nghị quyết 11/NQ-CP, sự tắc nghẽn của nguồn vốn tín dụng ngân hàng là những nguyên nhân chính khiến cầu đầu tư suy giảm khá mạnh. Việc điều hành chính sách một cách thận trọng và nhất quán là nguyên nhân chính giúp lạm phát được kiềm chế ổn định trong những tháng qua.

Hai: Thực tế hiện nay, người tiêu dùng, nhà sản xuất kinh doanh không phải thiếu tiền, mà là thiếu niềm tin vào chính sách đi đôi với hành động của Chính phủ. Ông Tomoyoki KIMURA, Giám đốc ADB tại VN cho rằng cần tránh xu hướng thực hiện các chính sách trái ngược nhau như đã diễn ra trong lịch sử. Cam kết của Chính phủ trong việc thực hiện một lộ trình đáng tin cậy với các hành động cụ thể sẽ giúp phục hồi cho vay và cải thiện niềm tin của thị trường. Bên cạnh đó, việc công bố thêm thông tin về tiến độ thực hiện mục tiêu cải cách có thể củng cố hơn niềm tin

vào quyết tâm tiến hành cải cách của Chính phủ.

Ba: Những yếu kém nội tại của nền kinh tế là nguyên nhân chủ yếu gây suy giảm kinh tế. Nền kinh tế cũng đang ở trong vòng xoáy thất nghiệp cao, rủi ro ngành tài chính, nợ xấu thất chặt tài khóa và tăng trưởng chậm lại.

Bốn: Thị trường bên ngoài suy yếu là lý do đầu tiên khiến kinh tế VN trong năm 2012 không đạt được tốc độ tăng trưởng như mong muốn. Theo báo cáo được ADB đưa ra, tăng trưởng GDP của các nước châu Âu sẽ giảm khoảng 0,6% trong năm 2012, trong khi đó, các cường quốc kinh tế như Mỹ hay Nhật cũng chỉ có mức tăng GDP ở mức tương ứng là 1,9% và 2,3%. Trong khi đó, hai cường quốc khác là Trung Quốc và Ấn Độ cũng sẽ có mức tăng GDP tương ứng là 7,7% và 5,6% trong năm nay, giảm đáng kể so với năm 2011. Vì sự phục hồi kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến không tốt đã ảnh hưởng lớn tới nền kinh tế của VN.

Năm: Nhiều doanh nghiệp vẫn rất khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng. Trong nửa đầu năm 2012, Chính phủ đã bắt đầu nói lỏng các chính sách tài khóa khi tăng trưởng GDP tiếp tục có dấu hiệu suy giảm. Tuy nhiên, các biện pháp bình ổn lại làm suy yếu nhu cầu trong nước, khiến quỹ đạo tăng trưởng bị chậm lại.

Sáu: Tính dễ tổn thương của khu vực tài chính. Tỉ lệ nợ khó đòi liên tục tăng trong suốt nửa cuối năm 2011 tới nay, tỉ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ hiện trên 8,6%. Các doanh nghiệp cũng đang gặp rất nhiều khó khăn trong tìm kiếm cơ hội, thị trường. Bằng chứng là thu nhập trong hầu hết các ngành như nguyên liệu cơ bản, hàng tiêu dùng,

dịch vụ, sản phẩm công nghiệp, tiện ích đều giảm từ 3 - 60%.

2. Các dự báo kinh tế thế giới ảnh hưởng đến kinh tế VN năm 2013

Theo dự báo của Goldman Sachs được tạp chí Tài chính Kinh tế Trung Quốc đăng tải hôm 4/12/10, thì kinh tế thế giới 2013 có những biến đổi sau: Tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ vượt qua giai đoạn khó khăn tạo điều kiện tốt hơn cho sự phát triển; các ngân hàng trung ương hàng đầu thế giới sẽ tung ra nhiều hơn các biện pháp mới để nói lỏng chính sách tiền tệ; cơ sở "tim kiếm lợi suất" sẽ ngày càng trở nên khó nắm bắt; thị trường bất động sản của Mỹ sẽ dần ổn định trở lại, khu vực tư nhân sẽ từng bước hồi phục; khu vực đồng Euro sẽ không còn gây nhiều rủi ro cho kinh tế toàn cầu, nhưng đây vẫn là một bước cản; các nền kinh tế trung tâm và ngoại vi khu vực đồng tiền chung sẽ tiếp tục bị phân hóa; Tăng trưởng kinh tế của các thị trường mới nổi sẽ khiến căng thẳng công suất bị lặp lại; tình trạng phân hóa giữa các thị trường mới nổi sẽ tiếp tục diễn ra; những căng thẳng trên thị trường hàng hóa sẽ được xoa dịu trong trung hạn; tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc sẽ theo hướng ổn định (trên 8%), nhưng không mạnh như trước.

Trong một báo cáo khác cũng của Goldman Sachs, chuyên gia kinh tế Jan Hatzius đã cho rằng 2013 sẽ là năm cuối cùng nền kinh tế Mỹ ở trong tình trạng ẻo lả như hiện nay. Báo cáo mang tên "Kinh tế Mỹ giai đoạn 2013 – 2016: Vượt qua cam go" đã đưa ra cái nhìn lạc quan về nền kinh tế đầu tàu thế giới. Jan Hatzius dự báo sau năm 2013, kinh tế Mỹ sẽ tăng trưởng với tốc độ trên 3%. Đây là con số không

có gì đáng ngạc nhiên nhưng là tỉ lệ tốt hơn nhiều so với tốc độ hồi phục của kinh tế Mỹ thời kỳ 2009. Báo cáo của Hatzius được đưa ra dựa trên mô hình cân bằng tài chính. Mô hình này cho rằng thặng dư của khu vực tư nhân tăng lên sẽ bù đắp được thâm hụt của khu vực công. Theo phân tích của chuyên gia này, sau năm 2013, kinh tế Mỹ sẽ được hưởng lợi từ sự tăng trưởng mạnh mẽ của khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là kể từ 6 tháng cuối năm 2013 khi thị trường nhà đất phục hồi mạnh mẽ hơn, các công ty bắt đầu giải ngân lượng vốn lớn hiện đang bế tắc vì nhiều lo ngại và tỉ lệ tiết kiệm cá nhân sẽ giảm xuống.

3. Các thách thức lớn nhất với kinh tế vĩ mô trong năm 2013

Thách thức lớn nhất với kinh tế vĩ mô là việc triển khai tái cấu trúc nền kinh tế một cách thực sự và chấp nhận nếu có khó khăn, đau xót, mất mát thì cũng nhất định phải làm. Nếu không làm như vậy thì chúng ta có thể đánh mất cả một giai đoạn tăng trưởng sắp tới. Việc cần nhất là khởi động thực sự quá trình tái cấu trúc nền kinh tế trong năm 2013, và cần cương quyết thực hiện trong cả năm 2014 và năm 2015.

Năm 2013 cũng là năm bản lề của kế hoạch 5 năm nhưng nhiều chỉ tiêu sau 2 năm thực hiện vẫn còn khá thấp so với mức đề ra cho cả thời kỳ 2011-2015. Thu NSNN cũng gặp khó khăn do các khó khăn chung của sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần đây trong khi vẫn phải dành nhiều nguồn lực để đảm bảo an sinh xã hội, ứng phó thiên tai, biến đổi khí hậu...

Con số 6,5 tỉ USD vốn ODA cam kết cho năm 2013 vừa được công bố tại Hội nghị nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho VN (CG) 2012

nói lên rằng VN vẫn phải tiếp tục lệ thuộc rất nhiều vào vốn ODA để phát triển cơ sở hạ tầng. Cộng đồng quốc tế vẫn cam kết tài trợ cho VN, và trong tương lai dài nữa thì VN vẫn sẽ lệ thuộc vào nguồn vốn này trong bối cảnh nhiều nơi công trình cơ sở hạ tầng, dù tiềm năng, nhưng vẫn không thu hút được vốn tư nhân do trục trặc về cơ chế.

Hiện tại chi phí tài trợ nguồn vốn ODA không cao, tạo hấp dẫn cho các nhà hoạch định chính sách khai thác tối đa nguồn vốn này. Tuy nhiên, kinh nghiệm trong những năm vừa qua có nhiều công trình có sử dụng vốn ODA có chi phí đầu tư tương đối cao.

Trước mắt chưa phải trả lãi và nợ gốc, nhưng nếu không kiểm soát được chi phí đầu tư những dự án có vốn ODA, thì nó sẽ gây nên gánh nặng nợ công cho đất nước.

Vượt qua được những cám dỗ của các nhóm lợi ích trong việc hoạch định các chính sách tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội

Cần nâng cao vai trò giám sát độc lập của các tổ chức xã hội chính trị đối với các khoản đầu tư công, vốn vay do Chính phủ bảo lãnh.

Trong bối cảnh đó, trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2012, mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2013 như sau:

4. Mục tiêu tổng quát và các kịch bản

4.1. Mục tiêu

Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô: lạm phát thấp hơn, tăng trưởng cao hơn năm 2012. Đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng

cường quốc phòng, an ninh và bảo đảm ổn định chính trị - xã hội. Tạo nền tảng phát triển vững chắc hơn cho những năm tiếp theo.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 5,5%. Kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%. Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu khoảng 8%. Bội chi ngân sách nhà nước không quá 4,8% GDP. Tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 8%. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 30% GDP. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2%, riêng các huyện nghèo giảm 4%. Tạo việc làm cho khoảng 1,6 triệu lao động. Thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%. Lao động qua đào tạo đạt 49%. Suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống dưới 16%...

4.2. Các kịch bản

Kịch bản 1, giả định nền kinh tế thế giới không tăng trưởng cao như mong muốn do tình hình nợ công khu vực đồng tiền chung châu Âu chưa tìm được lối thoát, xung đột chính trị ở Trung Đông và chủ quyền biển đảo ở biển Hoa Đông, biển Đông trở lên căng thẳng; tăng trưởng kinh tế Nhật chưa được cải thiện, vẫn tiếp tục giảm; nền kinh tế Mỹ được phục hồi không như mong muốn; xuất khẩu của VN sang các đối tác chính bị ảnh hưởng. Khi đó, tốc độ tăng trưởng GDP của VN được dự báo tăng ở mức 5% so với năm 2012, tỷ lệ vốn đầu tư phát triển trên GDP là 29%; tăng trưởng xuất khẩu là 12,8% và nhập siêu trên xuất khẩu là 2,4%.

Kịch bản 2 giả định nợ công ở khu vực đồng tiền chung châu Âu tìm thấy lối thoát và không còn là vấn đề lớn; xung đột chính

trị và tranh chấp chủ quyền biển đảo dịu bớt; nền kinh tế Mỹ được phục hồi khá, tăng trưởng kinh tế Nhật gần tương tự như năm 2012, thương mại thế giới tốt hơn năm 2012, luồng vốn FDI vào VN khả quan hơn, khi đó tăng trưởng GDP VN sẽ là 5,68%; vốn trên GDP là 30,5%; tăng trưởng xuất khẩu 14,6%.

Kịch bản 3, giả định nợ công ở khu vực đồng tiền chung châu

theo kịch bản này là 6,34%, tăng trưởng xuất khẩu là 16,3%; nhập siêu trên xuất khẩu là 6,6%.

Trong đó kịch bản 2 được nhóm nghiên cứu coi là kịch bản có nhiều khả năng xảy ra nhất.

4.3. Các chính sách

Thứ nhất, Chính phủ vẫn cần thiết duy trì ưu tiên ổn định vĩ mô, giữ lạm phát ở mức tương tự như năm 2012, thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt, linh hoạt.

Các kịch bản tăng trưởng kinh tế

	Ước 2012	Kịch bản 1	Kịch bản 2	Kịch bản 3
Tăng trưởng GDP thế giới	3,3	2,8	3,3	3,6
Tăng trưởng GDP (%)	5,2	5	5,68	6,34
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	2,6	3,15	3,27	3,4
Công nghiệp và xây dựng	5	4,9	6	6,67
Dịch vụ	6,3	5,8	6,2	7
GDP hiện hành (nghìn tỉ đồng)	2.949	3.231	3.341	3.417
Cơ cấu trong GDP (%)				
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	21,6	22,1	21,5	21,3
Công nghiệp và xây dựng	40,8	40	39,9	39,6
Dịch vụ	37,6	37,9	38,6	39,1
Lạm phát	7,3	5,5	7,1	8,2
Tăng trưởng xuất khẩu (%)	16,6	12,8	14,6	16,3
Tăng trưởng nhập khẩu (%)	6,79	14,6	20,9	22,9
Nhập siêu/ xuất khẩu (%)	0,9	2,4	6,5	6,6
Vốn đầu tư/GDP (%)	29,5	29	30,5	30,5
GDP/người (USD)	1.582	1.680	1.727	1.727

Nguồn: GSO, ước năm 2012 theo báo cáo Quốc hội và tính toán của nhóm nghiên cứu

Âu được giải quyết cơ bản; xung đột chính trị và tranh chấp chủ quyền biển đảo hứa hẹn được giải quyết; kinh tế thế giới khả quan, thương mại thế giới tăng trưởng khá, Chính phủ có chính sách điều hành linh hoạt, kịp thời, hiệu quả trong việc khắc phục tình trạng đình đốn sản xuất kinh doanh doanh nghiệp và giải quyết nợ xấu, kịp thời đón bắt xu hướng dịch chuyển dòng vốn đầu tư FDI và ODA từ Trung Quốc, Ấn Độ sang các nước ASEAN... Dự báo tăng trưởng GDP VN

Chú trọng triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong nền kinh tế, đặc biệt khu vực kinh tế nhà nước. Đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, trong đó đặc biệt là tái cơ cấu đầu tư công. Kết hợp hài hòa giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa để bảo đảm kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô vững chắc và sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong trung và dài hạn. Bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, dịch vụ, điều chỉnh giá một số

mặt hàng Nhà nước quản lý theo lộ trình một cách linh hoạt với liều lượng hợp lý.

Thứ hai, có giải pháp nhằm khắc phục tình trạng đình đốn sản xuất của các doanh nghiệp như thực hiện chính sách miễn giảm thuế, phí... hỗ trợ và thúc đẩy tiêu dùng nội địa, chú ý tập trung vào đối tượng thu nhập trung bình và thấp trong xã hội. Thực hiện các chính sách thu hút các nguồn vốn trong nước đưa vào sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng.

Thứ ba, giải quyết vấn đề nợ xấu, nhất là nợ xấu trong hệ thống ngân hàng. Việc tái cơ cấu ngân hàng cần được thực hiện triệt để và quyết liệt, không chỉ nhằm giải quyết một phần vấn đề nợ xấu trong hệ thống ngân hàng mà quan trọng hơn là làm lành mạnh hóa thị trường tín dụng, khơi thông nguồn vốn cho doanh nghiệp. Tái cơ cấu hệ thống các tổ chức tín dụng sẽ được Ngân hàng Nhà nước VN đề cập tại Báo cáo của mình. Trong năm 2013, Chính phủ cũng sẽ tập trung xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ vốn ngân sách.

Thứ tư, thực hiện đồng bộ các giải pháp (nhất là những chính sách về đất đai, đầu tư...) nhằm tận dụng cơ hội dịch chuyển dòng vốn FDI từ các nước Trung Quốc, Ấn Độ..., vào các nước ASEAN, định hướng dòng vốn này vào những lĩnh vực cần ưu tiên đầu tư, loại bỏ những dự án đầu tư với công nghệ cũ, lạc hậu..., cũng như giảm thiểu tác động tiêu cực của đầu tư FDI lên cộng đồng doanh nghiệp trong nước. Ngân hàng Nhà nước VN có trách nhiệm nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chính sách tín dụng

đối với dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, trong đó tập trung xây dựng tiêu chí, cơ chế kiểm tra, giám sát tổng mức vay trong nước và vay nước ngoài của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong tương quan với tổng vốn đầu tư của doanh nghiệp.

Thứ năm, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp và thực hiện nghiêm túc, trong đó nhất là đối với các doanh nghiệp nhà nước nhằm giảm sự thất thoát lãng phí trong sử dụng vốn, tạo môi trường lành mạnh và bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau. Đẩy mạnh cổ phần hóa và tái cơ cấu, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty nhà nước, khí hậu.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn vay, hạ lãi suất tín dụng phù hợp với mức giảm lạm phát. Tiếp tục các giải pháp giảm nợ xấu, có chính sách tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản. Đáng chú ý, có tới 76% các doanh nghiệp dự kiến sẽ vay vốn ngân hàng để sản xuất - kinh doanh trong năm 2013. So với con số 60% doanh nghiệp cho rằng các ngân hàng chưa giúp đỡ các doanh nghiệp trong cuộc điều tra CEO thực hiện vào tháng 8/2012, thì đây là một sự cải thiện đáng kể về niềm tin của doanh nghiệp vào hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên, cũng có tới 50% số doanh nghiệp dự kiến nguồn huy động vốn chủ yếu trong năm 2013 của doanh nghiệp sẽ là vốn tự có.

Thứ sáu, thúc đẩy phát triển sản xuất và tiêu dùng, giảm hàng

tồn kho, thông qua việc (i) thực hiện tăng nhanh tổng cầu của nền kinh tế, hỗ trợ tín dụng cho sản xuất và tiêu dùng; (ii) hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, quản lý chặt việc buôn bán qua biên giới; (iii) giảm chi phí sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hạ giá thành và tiêu thụ sản phẩm; (iv) có các biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu; và (v) đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho doanh nghiệp và người dân.

Thứ bảy, tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản: Tồn kho của bất động sản liên quan trực tiếp tới tình hình nợ xấu trong hệ thống tín dụng, sự đóng băng của thị trường cũng tác động tiêu cực tới các ngành sản xuất khác. Trong năm 2013, Chính phủ sẽ thực hiện các biện pháp nhằm từng bước khôi phục lại thị trường; (i) mở rộng tín dụng cho vay mua nhà; (ii) rà soát các dự án đã giao để xác định cụ thể các biện pháp xử lý; (iii) đẩy mạnh thu hút nguồn vốn nước ngoài tham gia thị trường; (iv) hoàn thiện hệ thống luật pháp về quản lý đô thị và kinh doanh bất động sản.

Thứ tám, đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế chuyển đổi mô hình tăng trưởng, trong đó tập trung: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường; cải thiện năng lực cạnh tranh và môi trường kinh doanh.

(Xem tiếp trang 16)